

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Phẫu

2. Ông Hoàng Quý Hai

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc “*ly hôn*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Quốc T, sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã S, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã S, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình.

Nơi tạm trú và làm việc: Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Đ, khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/02/2019, bản tự khai ngày 29/3/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, anh Tạ Quốc T trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 27/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn X, xã S, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Đến tháng 8 năm 2018 thì chị T bỏ nhà ra đi và không liên lạc về với gia đình cũng như với chồng con mặc dù anh đã cố gắng liên lạc và khuyên nhủ chị T trở về nhưng chị T vẫn không trở về

nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay anh vẫn ở tại địa phương còn chị T đang làm ăn và sinh sống tại thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên hộ khẩu thường trú của chị T vẫn ở tại xã S, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn, thời gian sống ly thân đã lâu nên anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của anh Tạ Quốc T: Vợ chồng có 02 con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2015. Hiện tại cả hai con đang ở với anh tại thôn X, xã S. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là được nuôi cả hai con và yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến lúc các con trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Theo trình bày của anh Tạ Quốc T: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa sau khi thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Tòa án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho các đương sự nhưng chỉ có mặt anh T còn chị T các lần triệu tập đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Theo anh T cung cấp thông tin cho tòa án biết thì hiện nay chị T đang tạm trú tại số nhà 81/1 tổ 13A, khu phố Đ 3, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ngày 08 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã có công văn và Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ gửi đến Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thực hiện việc uỷ thác thu thập chứng cứ, lấy lời khai của chị Phạm Thị T tạm trú tại địa chỉ trên. Ngày 08/5/2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có công văn trả lời về việc uỷ thác kèm theo kết quả xác minh với nội dung: Chị Phạm Thị T không còn sinh sống tại địa chỉ 81/1 tổ 13A, khu phố Đ 3, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương từ tháng 3 năm 2019 nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không thể thu thập chứng cứ, lấy lời khai của chị Phạm Thị T được theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Ngày 29/8/2019, chị Phạm Thị T gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá và đơn xin xác nhận thời gian công tác của chị T có xác nhận của công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Đ nơi chị T làm việc qua dịch vụ bưu chính.

Trong đơn chị T trình bày: Chị đã nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá việc anh T yêu cầu ly hôn với chị. Chị cũng thống nhất về việc anh T trình bày lý do ly hôn là đúng thực tế. Mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không giải quyết được, tình cảm vợ chồng thực sự đã không còn nên chị nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Theo lời khai của chị Phạm Thị T, vợ chồng có 02 con chung là: Tạ Anh T, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2015. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi các con 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị T thừa nhận không có. Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại do điều kiện công việc và ở xa không về được nên chị T đề nghị Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xét xử vắng mặt chị và cho anh T được ly hôn vắng mặt chị tại phiên toà. Chị T cam kết không có khiếu kiện gì sau khi Toà án xét xử và chấp hành phán quyết của Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Anh Tạ Quốc T và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/6/2013. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc và kéo dài cho đến tháng 8 năm 2018 thì mâu thuẫn nên chị T tự ý bỏ nhà ra đi vào miền Nam làm ăn và sinh sống tại thị xã T, tỉnh Bình Dương, không liên lạc về với gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết chị T không có mặt tại Toà án nên không thể tiến hành hoà giải cho vợ chồng được. Tuy nhiên chị T cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T và có đơn xin xét xử vắng mặt chị T tại phiên toà do điều kiện ở xa, bận công việc nên không thể về tham gia phiên toà được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Hai bên đã sống ly thân với nhau nên không thể hàn gắn trở lại. Quá trình giải quyết, chị T vắng mặt nên không thể hoà giải cho vợ chồng được. Vì vậy nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, xét nguyện vọng xin ly hôn của anh T là hoàn toàn chính đáng, mặt khác chị Phạm Thị T có đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt chị đồng thời chị cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xử cho anh T được ly hôn vắng mặt chị T là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với anh T. Xét nguyện vọng của anh T xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng, chị T cũng nhất trí giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của anh T giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Tạ Anh Tâm, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia Hưng, sinh ngày 31/7/2015 và buộc chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc các con trưởng thành để đảm bảo quyền lợi của các cháu theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Tạ Quốc T và chị Phạm Thị T đều thừa nhận không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tạ Quốc T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003753 ngày 28 tháng 02 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T phải chịu theo qui định của pháp luật là 300.000 đồng.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc. Đối với Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn anh Tạ Quốc T có mặt chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án. Bị đơn chị Phạm Thị T trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt chị T tại phiên toà. Đồng thời nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Tạ Quốc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử cho anh Tạ Quốc T được ly hôn vắng mặt chị Phạm Thị T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cả hai con là Tạ Anh T, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Và áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi các con cho đến lúc các con trưởng thành mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản, công nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí DSST: Buộc anh T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Anh Tạ Quốc T được ly hôn vắng mặt chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Giao cho anh Tạ Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Tạ Anh T, sinh ngày 21/7/2013 và Tạ Gia H, sinh ngày 31/7/2015. Buộc chị Phạm Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10 năm 2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại trông nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Tạ Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm nhưng anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003753 ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hóa, nay được khấu trừ toàn bộ số tiền trên. Vậy anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố anh Tạ Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với chị Phạm Thị T thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi thường trú của chị T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- THADS huyện Tuyên Hoá;
- TAND tỉnh QB;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy